

Số: 451 /SGDĐT-QLCL

V/v Hướng dẫn công tác tuyển sinh
trình độ đại học; tuyển sinh trình độ
cao đẳng ngành giáo dục mầm non

Phú Yên, ngày 09 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Các trường THCS và THPT, các trường THPT;
- Các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã thành phố;
- Trường Cao đẳng nghề, trung cấp nghề TNDT tỉnh Phú Yên.

Ngày 7 tháng 5 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học (ĐH); tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (CĐGDMN) kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT (gọi chung là Quy chế tuyển sinh).

Để thống nhất triển khai thực hiện quy định của Quy chế tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường THCS và THPT, THPT; các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố; trường Cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên một số nội dung trong triển khai công tác tuyển sinh ĐH, CĐGDMN như sau:

I. Tổ chức tuyển sinh

Đối với các trường THCS và THPT, THPT, trung tâm GDNN-GDTX, Cao đẳng nghề, trung cấp nghề TNDT:

a) Các đơn vị sử dụng tài khoản và mật khẩu đã được cấp trong quá trình tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) để nhập dữ liệu phục vụ công tác tuyển sinh ĐH, CĐGDMN;

b) Kiểm tra, xác định khu vực ưu tiên của đơn vị, xác định các xã khó khăn, xã đặc biệt khó khăn mà đơn vị được thụ hưởng theo các quy định hiện hành;

c) Các đơn vị thu nhận “Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển vào đại học; cao đẳng” (ĐKDT) và “Phiếu điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào đại học; cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” (ĐKXT) (gọi chung là điểm thu nhận hồ sơ); chuẩn bị đủ cơ sở vật chất, thiết bị và cử cán bộ có năng lực, nắm vững Quy chế thi tốt nghiệp THPT và Quy chế tuyển sinh để hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh; nhập thông tin Phiếu ĐKXT vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT; đảm bảo quy trình, thời hạn thực hiện công việc theo kế hoạch chung về tuyển sinh quy định tại Phụ lục 1;

d) Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để truy cập vào Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để kiểm tra thông tin cá nhân và thực hiện điều chỉnh ĐKXT trực tuyến;

đ) Hướng dẫn thí sinh có nhu cầu thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT. Mỗi thí sinh chỉ được điều chỉnh ĐKXT **01 lần** trong thời gian quy định và chỉ được sử dụng một trong hai phương thức: trực tuyến hoặc bằng Phiếu ĐKXT. Các thí sinh phúc khảo các bài thi/môn thi sẽ điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT sau khi có kết quả phúc khảo thi tốt nghiệp THPT.

- Điều chỉnh bằng phương thức trực tuyến: Thí sinh sử dụng tài khoản và mật khẩu cá nhân đã được cấp để thực hiện việc điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT. **Lưu ý thí sinh:** Phương thức này chỉ chấp nhận khi số lượng nguyện vọng sau khi điều chỉnh không lớn hơn số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu trong Phiếu ĐKDT;

- Điều chỉnh bằng Phiếu ĐKXT: Thí sinh được điều chỉnh tăng thêm số lượng nguyện vọng so với số lượng nguyện vọng đã đăng ký ban đầu trong Phiếu ĐKDT và phải nộp bổ sung lệ phí cho số nguyện vọng tăng thêm theo quy định. Thí sinh phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu ĐKXT và gửi trực tiếp về điểm thu nhận hồ sơ để cán bộ máy tính cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT. Lưu ý thí sinh ghi đúng mã trường, mã ngành/nhóm ngành, mã tổ hợp xét tuyển theo quy định của trường. Nguyện vọng nào ghi không đúng sẽ không được hệ thống phần mềm chấp nhận và bị loại. Điểm thu nhận hồ sơ phải yêu cầu thí sinh kiểm tra kết quả điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trong thời gian quy định và đề nghị điều chỉnh sai sót nếu có.

- Cập nhật Phiếu ĐKXT của thí sinh và chịu trách nhiệm về thông tin đã cập nhật vào Hệ thống Trang Nghiệp vụ thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT; trong trường hợp nhập sai thông tin so với Phiếu ĐKXT của thí sinh thì phải chủ động liên hệ với thí sinh để điều chỉnh hoặc điều chỉnh lại khi thí sinh đề nghị và lưu bản đề nghị điều chỉnh sai sót của thí sinh;

e) Các đơn vị thường xuyên mở các phòng máy tính có nối mạng internet để thí sinh sử dụng thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT trực tuyến.

II. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Các văn bản quy định về chế độ ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú quy định tại gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh (Phụ lục 11).

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các trường THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các trường THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, trường sẽ được gán

một mã trường khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại trường THPT chọn và điền đúng mã trường theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực (Ví dụ: Học sinh học ở trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp tốt nghiệp trước ngày 25/01/2017 có nhu cầu thi ĐH, CĐ thì ghi mã trường là 050; Học sinh đang học tại trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp ở hai xã Xuân Hòa và Xuân Cảnh (Tx Sông Cầu) nay đã sát nhập thành xã Xuân Cảnh mã xã 17; nhưng học sinh có hộ khẩu ở xã Xuân Cảnh năm học lớp 10 và lớp 11 ghi mã trường là 055, năm học lớp 12 ghi mã trường là 046; Học sinh có hộ khẩu ở xã Xuân Hòa thì năm học lớp 10,11,12 đều ghi mã trường là 046 và đánh dấu (x) cả hai ô ở mục 5 Phiếu ĐKDT (*Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 và: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:*) ; học sinh hai xã An Hòa và An Hải (H. Tuy An) sát nhập thành xã An Hòa Hải thì sử dụng mã xã là 21. Học sinh đang học ở các trường Lê Trung Kiên, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Văn Linh, Trung tâm GDNN-GDTX Thị xã Đông Hòa thì ghi mã trường theo thứ tự 056, 057, 058 , 059 cả 3 năm lớp 10, 11, 12; riêng học sinh có hộ khẩu ở xã Hòa Tâm (39.10.03) thì đánh dấu (x) cả hai ô ở mục 5 Phiếu ĐKDT (*Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 và: Hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:*); Học sinh có hộ khẩu ở xã Hòa Tâm (mã xã 03) học ở các trường THPT trên địa bàn Tp. Tuy Hòa không được hưởng KV1. **Những thí sinh tự do tốt nghiệp những năm trước nộp hồ sơ ĐKDT ở các Trung tâm GDNN-GDTX thì ghi 3 năm lớp 10, 11, 12 ghi mã 056 (LTK), 057 (NCT), 058 (NVL).**

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;
- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT Quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội. Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

4. Xác định mức điểm ưu tiên:

Mức điểm ưu tiên xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 bài thi/môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30. Nếu trường xét tuyển với thang điểm khác với thang điểm này (ví dụ trường nhân hệ số môn chính trong tổ hợp xét tuyển) thì phải qui đổi

mức điểm ưu tiên tương ứng với thang điểm mới và công bố trong Đề án tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi.

III. Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

1. Các ngành xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển

a) Đối với thí sinh đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia:

- Danh mục các ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi học sinh giỏi (HSG) quốc gia được xác định tại Phụ lục 6. Các trường có thể bổ sung thêm các ngành đúng và ngành gần đối với từng môn thi HSG quốc gia phù hợp với yêu cầu đầu vào các ngành đào tạo của trường, nhưng phải công bố trong Đề án tuyển sinh;

- Nếu không tiếp tục xét tuyển thẳng vào một số ngành đúng hoặc ngành gần với môn thi HSG quốc gia, các trường phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng khác ít nhất 3 năm trước khi áp dụng.

b) Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia

Căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần quy định tại Phụ lục 6, các trường ĐH, CĐ xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

c) Đối với thí sinh đạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế:

Căn cứ Đề án tuyển sinh đã công bố về chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo các trường xét tuyển đối với thí sinh đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.

d) Các trường công bố công khai chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi ngành nghề, chương trình định hướng đào tạo để xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển trong Đề án tuyển sinh của trường.

2. Tổ chức xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

a) Nguyên tắc: xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần;

b) Tiêu chí, quy trình xét và xếp ngành học xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển của trường phải được công bố trong Đề án tuyển sinh; thực hiện theo lịch tuyển sinh được quy định tại Phụ lục 1;

c) Thí sinh phải tìm hiểu kỹ thông tin về điều kiện, hồ sơ và nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định chung của Bộ GDĐT; theo hướng dẫn chi tiết của từng trường và nộp hồ sơ về Sở GDĐT trong thời gian quy định.

3. Đăng ký xét tuyển thẳng

a) Thí sinh phải nộp hồ sơ ĐKXT thẳng tại các trường THPT trước ngày 15/7/2020 và trước ngày 20/7/2020 các trường THPT mang hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng nộp cho Sở (Phòng QLCL).

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, l khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng Phụ lục 3;

+ Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Chứng nhận là thành viên được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GDĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật; Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

- Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng Phụ lục 4;

+ Bản photocopy học bạ 3 năm học THPT;

+ Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

+ Bản photocopy hộ khẩu thường trú.

b) Sau khi có thông báo trúng tuyển của trường, thí sinh phải nộp bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trong thời gian quy định (thời gian tính theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh).

4. Đăng ký ưu tiên xét tuyển

Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh nếu không sử dụng quyền xét tuyển thẳng thì phải ĐKDT theo quy định và phải nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển tại các trường THPT trước ngày 15/7/2020 và trước ngày 20/7/2020 các trường THPT mang hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển nộp cho Sở (Phòng QLCL).

Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển gồm:

a) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển Phụ lục 5;

b) Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn HSG quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế.

5. Trách nhiệm của các sở GDĐT

a) Hướng dẫn các trường THPT có thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển khai phiếu theo quy định;

b) Trước ngày 01/8/2020, gửi hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách Phụ lục 7, Phụ lục 8, Phụ lục 9, Phụ lục 10 cho các trường có thí sinh đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (phòng QLCL) theo điện thoại số: 02573842060; địa chỉ Email: leanhpha@phuyen.gov.vn để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Các các phó giám đốc (để phối hợp);
- Lưu : VP, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Ngọc Thu

Phụ lục 1

LỊCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG, NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 451 /SGDDT-QLCL ngày 09 /6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Ban hành công văn hướng dẫn công tác tuyển sinh	Sở GDĐT	Sở GDĐT, trường THPT, GDNN-GDTX	Trước 12/6
2	Tập huấn phần mềm công tác tuyển sinh	Sở GDĐT	Điểm thu nhận hồ sơ	Từ ngày 12/6
3	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh; nhập thông tin ĐKDT, ĐKXT đợt 1 của thí sinh vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Các đối tượng dự thi THPT	Từ 15/6 đến 30/6
4	Thí sinh gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển cho các trường THPT	Thí sinh	Trường THPT	Trước ngày 15/7
5	Trường THPT gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển về sở GDĐT	Trường THPT	Sở GDĐT	Trước ngày 20/7
6	Sở GDĐT gửi Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển đến các trường ĐH, CĐSP, TCSP	Sở GDĐT	Trường ĐH, CĐ	Trước ngày 01/8
7	Các trường tổ chức xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định, cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và gửi kết quả xét tuyển thẳng cho các sở GDĐT để thông báo cho thí sinh	Trường ĐH, CĐ	Thí sinh Sở GDĐT	Trước 17 giờ 00 ngày 20/8
8	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học tại các trường	Thí sinh	Trường ĐH, CĐ	Trước ngày 05/9

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
9	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT theo phương thức trực tuyến	Thí sinh, Điểm thu nhận hồ sơ	Vụ GDĐH Cục CNTT Sở GDĐT	Dự kiến từ 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 16/9
10	Thí sinh thực hiện điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng Phiếu ĐKXT	Thí sinh, Điểm thu nhận hồ sơ	Vụ GDĐH Cục CNTT Sở GDĐT	Dự kiến từ 09/9 đến 17 giờ 00 ngày 18/9
11	Thí sinh kiểm tra kết quả điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT và đề nghị điều chỉnh sai sót nếu có (chỉ áp dụng đối với thí sinh điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT bằng phiếu)	Thí sinh	Điểm thu nhận hồ sơ	Dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 20/9
12	Điểm thu nhận hồ sơ hoàn thành việc cập nhật thông tin về điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT của tất cả thí sinh vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT	Sở GDĐT, Điểm thu nhận hồ sơ	Thí sinh	Dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 21/9
13	Các trường ĐH, CĐ công bố kết quả trúng tuyển đợt 1	Trường ĐH, CĐ	Thí sinh Vụ GDĐH	Dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 27/9
14	Thí sinh xác nhận nhập học đợt 1	Thí sinh Trường ĐH, CĐ	Vụ GDĐH	Dự kiến trước 17 giờ 00 ngày 03/10 (tính theo dấu bưu điện)

Phụ lục 2.

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN (gồm 2 mẫu phiếu)
(Kèm theo Công văn số: 1778/BGDĐT-GDDH ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo)**

SỞ GDĐT..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MÃ SỐ: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU SỐ 1
(Nơi tiếp nhận lưu)

SỐ PHIẾU:

**PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh **Khu vực ưu tiên** **Đối tượng ưu tiên**
chế độ ưu tiên: **tuyển sinh:** **tuyển sinh:**

8. Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh (Thí sinh

phải ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển sau khi đã điều chỉnh vào bảng từ cột (1) đến cột (5))

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/Nhóm ngành (3)	Tên ngành /Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
...					
...					

Tổng số nguyện vọng

....., ngày tháng năm 2020.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

SỞ GDĐT..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MÃ SỐ:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 2
(Thí sinh lưu)

SỐ PHIẾU:

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/Căn cước CD (hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Số báo danh (trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

5. Số điện thoại (hồ sơ đăng ký dự thi).....

6. Địa chỉ Email:

B. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN

7. Đề nghị điều chỉnh **Khu vực ưu tiên**

Đối tượng ưu tiên

chế độ ưu tiên:

tuyển sinh:

tuyển sinh:

8. Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh (Thí sinh

phải ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển sau khi đã điều chỉnh vào bảng từ cột (1) đến cột (5))

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/Nhóm ngành (3)	Tên ngành/Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
...					
...					

Tổng số nguyện vọng

NƠI NHẬN PHIẾU
(Đại diện ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐIỀU CHỈNH NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC NGÀNH GDMN

1. Thông tin điều chỉnh ĐKXT được khai trên 02 phiếu (Phiếu số 1 Nơi tiếp nhận lưu, Phiếu số 2 Thí sinh lưu).

2. Phần **THÔNG TIN CÁ NHÂN**: Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp.

3. Mục "Đề nghị điều chỉnh chế độ ưu tiên": Nếu thí sinh có sửa "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" hoặc "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" thì đánh dấu X vào ô tương ứng (trong mục "Khu vực ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của thí sinh được hưởng; trong mục "Đối tượng ưu tiên tuyển sinh" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của thí sinh được hưởng. Nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì để trống).

4. Bảng "Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển sau điều chỉnh":

Bước 1: Thí sinh ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển sau khi đã điều chỉnh vào bảng mới từ cột (1) đến cột (5);

Bước 2: So sánh bảng mới với bảng cũ (đã đăng ký khi làm thủ tục dự thi) để ghi "Nội dung thay đổi" vào cột (6) như sau:

- Nếu không thay đổi thứ tự NV ưu tiên và các nội dung đã đăng ký thì thí sinh ghi số **0** tại cột (6) cùng hàng;

- Nếu chỉ thay đổi thứ tự NV ưu tiên và giữ nguyên các nội dung khác đã đăng ký thì thí sinh ghi số thứ tự NV ưu tiên cũ tại cột (6) cùng hàng;

- Những thay đổi khác thì ghi **TĐ** tại cột 6 cùng hàng.

Ví dụ:

Bảng danh sách nguyện vọng cũ đã đăng ký khi làm thủ tục dự thi (**bảng cũ**)

Thứ tự NV ưu tiên	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/ Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển
1	BVH	7480201	Công nghệ thông tin	A00
2	QHI	7480201	Công nghệ thông tin	A00
3	BKA	7480201	Công nghệ thông tin	A00
4	VHD	7480201	Công nghệ thông tin	A00
.....				

Bảng nội dung điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển (**bảng mới**)

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã trường (chữ in hoa) (2)	Mã ngành/ Nhóm ngành (3)	Tên ngành/Nhóm ngành (4)	Mã tổ hợp môn xét tuyển (5)	Nội dung thay đổi (6)
1	QHI	7480201	Công nghệ thông tin	A00	2
2	BKA	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	A01	TĐ
3	KHA	7340101	Quản trị kinh doanh	D01	TĐ
4	VHD	7480201	Công nghệ thông tin	A00	0
.....					

Trong ví dụ trên:

- Nguyện vọng 1 của bảng mới trùng với nguyện vọng 2 của bảng cũ: Điền số **2** (số thứ tự NV ưu tiên cũ) vào cột 6, hàng 1;

- Nguyện vọng 2 của bảng mới thay đổi so với bảng cũ: Điền **TĐ** vào cột 6, hàng 2;

- Nguyện vọng 4 của bảng mới không thay đổi so với bảng cũ: Điền số **0** vào cột 6, hàng 4.

Phụ lục 3
PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số: 1778/BGDĐT-GDDH ngày 22/ 5 /2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, NGÀNH GDMN NĂM 2020
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thặng theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

- 1. Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)
 (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**
- 2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**
(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)
ngày *tháng* *năm*
- 3. Số CMND** (như hồ sơ đăng ký dự thi)
- 4. Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**
- 5. Nơi sinh** (tỉnh, thành phố):

- 6. Năm tốt nghiệp THPT**
- 7. Năm đoạt giải:**.....
- 8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

Môn đoạt giải *Loại giải, loại huy chương*
- 9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm 2020.. môn:**

- 10. Đăng ký xét tuyển thặng vào trường/ngành học:**

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường
.....đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2020

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng .. năm 2020
Chữ ký của thí sinh

Phụ lục 4

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số:1778BGDDĐT-GDDH ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thặng theo quy định tại
điểm i, khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

ngày tháng năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thặng vào trường/ngành học:

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp 12 trường.....
đã khai đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2020

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2020..

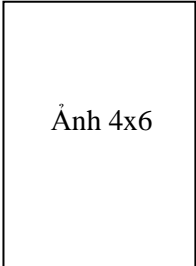
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5
PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số: 1778/BGDĐT-GDĐH ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020



1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

--	--	--	--	--	--

ngày tháng năm

3. Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**

5. Nơi sinh (ghi tỉnh, thành phố).

6. Môn đoạt giải: **Loại giải, huy chương:**

7. Năm đoạt giải:

8. Năm tốt nghiệp THPT:

9. Đăng ký ưu tiên xét tuyển (như hồ sơ đăng ký dự thi):

Số TT	Mã trường (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
 12 trường đã khai
 đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2020
Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2020

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 6

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

THÍ SINH ĐĂNG KÝ HỌC THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo Công văn số:1778/BGDĐT-GDDH ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán ứng dụng (*)	7460112
		Toán cơ (*)	7460115
		Thống kê	7460201
2	Vật lí	Sư phạm Vật lí (*)	7140211
		Vật lí học (*)	7440102
		Thiên văn học	7440101
		Vật lí kỹ thuật (*)	7520401
		Vật lí nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106
3	Hóa học	Sư phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Dược học	7720201
		Khoa học môi trường	7440301
4	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	7140213
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215
		Sinh học (*)	7420101
		Công nghệ sinh học (*)	7420201
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203
		Y khoa	7720101
		Y học cổ truyền	7720115
		Răng-Hàm-Mặt	7720501
		Y học dự phòng	7720110
		Điều dưỡng	7720301
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602
Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603		

		Y tế công cộng	7720701
		Dinh dưỡng	7720401
		Kỹ thuật phục hình răng	7720502
		Khoa học môi trường	7440301
		Khoa học cây trồng	7620110
		Chăn nuôi	7620105
		Lâm học	7620201
		Lâm nghiệp đô thị	7620202
		Lâm sinh	7620205
		Quản lý tài nguyên rừng	7620211
		Nuôi trồng thủy sản	7620301
5	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217
		Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101
		Sáng tác văn học (*)	7220110
		Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam	7220112
		Việt Nam học	7310630
		Văn học (*)	7229030
		Văn hóa học	7229040
		Báo chí (*)	7320101
		Ngôn ngữ học (*)	7229020
		Thông tin - thư viện	7320201
		Quản lý thông tin	7320205
6	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	7140218
		Lịch sử (*)	7229010
		Bảo tàng học	7320305
		Nhân học	7310302
		Lưu trữ học	7320303
7	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219
		Địa lí học (*)	7310501
		Bản đồ học	7440212
		Địa chất học	7440201
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217
		Thủy văn học	7440224
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Hải dương học	7440228
8	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210
		Khoa học máy tính (*)	7480101
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102

		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103
		Hệ thống thông tin (*)	7480104
		Công nghệ thông tin (*)	7480201
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108
9	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
10	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
11	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234
		Trung Quốc học (*)	7310612
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Hán nôm	7220104
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
12	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: - Những ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng;
- Các ngành còn lại là ngành gần.

Phụ lục 7

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI QUỐC GIA, QUỐC TẾ ĐĂNG KÝ TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 451 /SGDDT-QLCL ngày 09 /6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
TRƯỜNG THPT:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI CHỌN ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA DỰ THI OLYMPIC QUỐC TẾ NĂM 2020 VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thẳng		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự kì thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic Quốc tế môn	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn A		X		2019	BKA		Toán học	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 8

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 451 /SGDDT-QLCL ngày 09/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
TRƯỜNG THPT;.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT QUỐC TẾ VÀ THÍ SINH ĐOẠT GIẢI CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, NGÀNH GDMN NĂM 2020.

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thăng		Năm đoạt giải	Lĩnh vực đoạt giải	Loại giải, huy chương	Tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật Quốc tế lĩnh vực	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nguyễn Văn X.		X		2019	BKA		Khoa học môi trường	HC vàng	Toán	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 9

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số: 451 /SGDDĐT-QLCL ngày 09 /6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020 (30a)

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký xét tuyển thặng		Mã tỉnh và mã trường nơi học THPT hoặc tương đương			Học lực			Ghi chú
							Ký hiệu trường	Mã ngành	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
01	Trần Thị T.		X			2019	XDA								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Danh sách này gửi về trường thí sinh đăng ký xét tuyển.
- Danh sách này lập đối với thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam bộ.

Phụ lục 10

MẪU DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số: 451 /SGDDĐT-QLCL ngày 09 /6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN
TRƯỜNG THPT;.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

Kính gửi: Trường.....

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, NGÀNH GDMN NĂM 2020

Số TT	Họ và Tên	Số CMND	Giới tính	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp THPT	Đăng ký ưu tiên xét tuyển		Năm đoạt giải	Môn đoạt giải	Loại giải, huy chương	Ghi chú
						Ký hiệu trường	Mã ngành				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
01	Nguyễn Văn X.	X			2019	BKA		Toán	HC vàng	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11

CÁC VĂN BẢN VỀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN KHU VỰC

(Kèm theo Công văn số: 451/SGDDĐT-QLCL ngày 09/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1- Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

2 - Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 1859/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 công nhận xã đảo thuộc thành phố Hải Phòng;

3- Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 Phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

4- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020;

5 - Quyết định 596/QĐ-TTg ngày 28/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020.

6. Nghị quyết 817/NQ-UBTVQH14, ngày 21/11/2019 Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên;

7. Nghị quyết 931/NQ-UBTVQH14, ngày 22/4/2020 Về việc thành lập thị xã Đông Hòa và các phường thuộc thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

8. Nghị quyết 32/ NQ-CP ngày 14/5/2019 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021